

Số:20/2025/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 38/2025/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Dương Thị Th, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn N, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

- Bị đơn: Anh Vương Đình H, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn N, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 107 và Điều 110 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 38/2025/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Dương Thị Th và anh Vương Đình H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Dương Thị Th và anh Vương Đình H thống nhất vợ chồng có 01 con chung là Vương Tuyết N, sinh ngày 01/02/2024. Ly hôn, vợ chồng thống nhất thoả thuận giao con chung Vương Tuyết N cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 5 năm 2025 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở nhưng không được lợi dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

Sau này, vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng và mức cấp dưỡng nuôi con.

2.2 Về tài sản chung, nợ chung: Đình chỉ yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung, do anh H, chị Th thống nhất rút yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung để vợ chồng tự thỏa thuận.

2.3 Về án phí: Chị Th, anh H thống nhất thỏa thuận giao chị Th chịu nộp toàn bộ khoản tiền án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 8.500.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L theo biên lai số 0004554, ngày 03 tháng 3 năm 2025. Hoàn trả chị Th số tiền tạm ứng án phí 8.200.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lệ Thủy;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã Th, huyện L, tỉnh Quảng Bình, để ghi chú vào sổ đăng ký kết hôn ngày 28/04/2023;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Tuấn